

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 144/2026/TLST-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không T đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn B, Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số Z, đường T, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích C, Phó Giám đốc CN Q, CCCD số: 084179001515, địa chỉ: Số M, đường H, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định ủy quyền số: 119/UQ-NHNo.LL ngày 10/3/2026.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 08/12/1965, CCCD số: 08606500459, địa chỉ: Khóm N, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu T thừa nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Q số tiền nợ tổng cộng 160.105.480 (một trăm sáu mươi triệu một trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 156.500.000 (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/3/2026 là 3.605.480 (ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 3.509.888 (ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm

lẻ tám) đồng, tiền lãi quá hạn là 77.527 (bảy mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi bảy) đồng, tiền lãi chậm trả là 18.065 (mười tám nghìn không trăm sáu mươi lăm) đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Q số tiền nợ tổng cộng 160.105.480 (một trăm sáu mươi triệu một trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 156.500.000 (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/3/2026 là 3.605.480 (ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 3.509.888 (ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm lẻ tám) đồng, tiền lãi quá hạn là 77.527 (bảy mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi bảy) đồng, tiền lãi chậm trả là 18.065 (mười tám nghìn không trăm sáu mươi lăm) đồng

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 12/3/2026 thì ông Nguyễn Hữu T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7406-LAV-2025001186, ngày 10/10/2025, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số: 7406-LAV-2025001186, ngày 10/10/2025, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Q cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A – Chi nhánh Q.

4/- Về án phí Dân sự sơ thẩm: 4.002.000 (bốn triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Hữu Có phải nộp 2.001.000 (hai triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng, nhưng do ông T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí và ông T sinh năm 1965 là người trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên ông T không phải nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng A – Chi nhánh Q phải nộp 2.001.000 (hai triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng, nhưng ông T tự nguyện đồng ý nộp thay cho 2.001.000 (hai triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng nên ông T phải nộp 2.001.000 (hai triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Ngân hàng A – Chi nhánh Q không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.957.786 (ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002462, ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND KV10-VL;
- Phòng THADS KV10-VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi